CHIẾN DỊCH HÒA BÌNH (10/12/1951 - 25/2/1952) TRONG TIẾN TRÌNH CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

LÊ VĂN CỦ*

1. Bối cảnh lịch sử, âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp đánh chiếm Hòa Bình

Sau thất bại ở biên giới Việt - Trung trong Thu - Đông 1950, thực dân Pháp bị mất quyền chủ động trên chiến trường Bắc Bộ. Trước tình hình đó, Chính phủ Pháp buộc phải dựa vào viện trợ Mỹ để tiếp tục cuộc chiến tranh ở Đông Dương, đồng thời triển khai kế hoạch do Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh kiêm Cao ủy Pháp ở Đông Dương De Lattre de Tassigny đề ra, với nội dung chính: Gấp rút tập trung quân Âu - Phi xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh và ra sức phát triển "Quân đội quốc gia" của chính quyền tay sai Bảo Đại; lập tuyến phòng thủ bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ (hành lang Đông - Tây và tuyến phòng thủ sông Đà) nhằm đối phó với bộ đội chủ lực và ngăn chặn Việt minh đưa nhân lực, vật lực ra vùng tự do; tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định cho được vùng tạm chiếm; đánh phá ác liệt căn cứ, hậu phương và chuẩn bị tiến công ra vùng do Việt minh kiểm soát hòng gây thanh thế, lấy lại tinh thần binh lính, làm cơ sở cho việc xin Chính phủ Mỹ tăng thêm viện trợ, giành lại quyền chủ động trên chiến trường.

Thực hiện Kế hoạch De Lattre, thực dân Pháp và chính quyền "Quốc gia Việt Nam" ráo riết bắt lính, tập trung quân cơ động, xây dựng 7 binh đoàn cơ động chiến lược (GM) và 4 tiểu đoàn dù bố trí ở các tỉnh phía Bắc đồng bằng Bắc Bộ. Đến cuối năm 1951, tổng số quân Pháp ở Đông Dương từ 239.500 cuối năm 1950 đã tăng lên 338.000 quân (trong đó quân Âu - Phi có 128.000 người). Lực lượng "Quân đội quốc gia" của chính quyền Bảo Đại tăng nhanh. Bảo Đại ra "Dụ Tổng động viên", tăng cường cưỡng bức thanh niên gia nhập quân đội, ráo riết thành lập các "tiểu đoàn khinh quân", "tiểu đoàn sơn chiến", chuyển lực lượng vũ trang phản động của các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa thành quân chính quy. Cuối năm 1951, tổng quân số của "Quân đội quốc gia" có 210.000 người (chiếm 62% tổng quân số quân đội Liên hiệp Pháp) (1).

Cùng với việc tăng nhanh quân số, thực dân Pháp xúc tiến xây dựng phòng tuyến boongke ở Bắc Bộ gồm 113 vị trí, do 20 tiểu đoàn Âu - Phi chiếm đóng, kéo dài từ Hồng Gai, Đông Triều, Lục Nam, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Sơn Tây, Hà Đông đến Ninh Bình. Ở vành ngoài, quân Pháp triệt hạ làng mạc, dồn dân vào vùng chúng kiểm soát để lập "vành đai trắng". Trên khắp

*TS.Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

chiến trường từ Bắc đến Nam, quân Pháp liên tiếp tiến hành các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang, đánh phá cơ sở, giành dân và phá hoại, cướp đoạt kinh tế, gây cho chính quyền kháng chiến nhiều khó khăn. Chúng còn dốc sức củng cố chính quyền "Quốc gia Việt Nam", lập "hương dũng", "hương đồn", tuyên truyền cho Chính phủ Bảo Đại, đề cao Mỹ để lừa gạt dân chúng.

Trong khi đó, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày càng phát triển lớn mạnh về mọi mặt. Sau Chiến thắng Biên Giới Thu - Đông 1950, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được nối thông với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, được nhiều nước xã hội chủ nghĩa công nhận và giúp đỡ, nhất là Trung Quốc và Liên Xô. Về quân sự, Quân đội nhân dân Việt Nam có sự trưởng thành vượt bậc, đến cuối năm 1951, quân chủ lực trực thuộc Bộ Tổng Tư lệnh có 5 đại đoàn bộ binh (308, 304, 312, 320, 316) và 1 đại đoàn công pháo (351). Kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế ngày càng phát triển. Tuy nhiên, vùng trung du, đồng bằng đông người, nhiều của vẫn nằm trong vùng kiểm soát của Pháp. Tác chiến tập trung của lực lượng kháng chiến được đẩy mạnh một bước, nhưng chiến tranh du kích tại vùng địch hậu còn chậm phát triển, một số nơi gặp khó khăn, nhất là ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Trước tình hình trên, nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến phát triển hơn nữa, từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ II được triệu tập. Đại hội xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là "tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới" (2).

Phát huy thế tiến công chiến lược, sau Chiến thắng Biên Giới, Quân đội nhân dân Việt Nam mở liên tiếp 3 chiến dịch lớn tiến công ở hướng Trung du và đồng bằng Bắc Bộ (3) và 1 chiến dịch ở hướng Tây Bắc (4). Tuy có thu được một số thắng lợi nhưng ta cũng bị tiêu hao và chưa thay đổi được cục diện chiến trường Bắc Bộ. Do nhiều nguyên nhân, cả ba chiến dịch đánh vào Trung du và đồng bằng Bắc Bộ đều không hoàn thành nhiệm vụ đề ra. Quân và dân trong vùng Pháp chiếm đóng, vùng du kích gặp nhiều khó khăn, nhiều cơ sở kháng chiến bị vỡ. Do đó, Tổng Quân ủy quyết định phân tán chủ lực trên nhiều chiến trường, luân phiên tác chiến trong thời gian khác nhau, mỗi lần hoạt động phối hợp trên dưới một đại đoàn phối hợp mật thiết với địa phương, kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến và địch vận. Theo Kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1951 - 1952, Bộ Tổng Tư lệnh điều động một số trung đoàn vào hoạt động vùng sau lưng địch ở Trung du và đồng bằng Liên khu 3. Thời gian hoạt động dự định vào giữa tháng 12 năm 1951. Ngày 10-11-1951, Bộ Chỉ huy tiền phương của Bộ Tổng Tư lệnh lên đường làm công tác chuẩn bị mở Chiến dịch Liên khu 3.

Trong khi ta đang triển khai kế hoạch hoạt động trong Đông Xuân 1951-1952 thì quân Pháp do tướng P. Raoul Salan bất ngờ đánh chiếm Hòa Bình. Đánh ra Hòa Bình, Tổng chỉ huy De Lattre tính toán rằng sẽ nhanh chóng giành thắng lợi để tạo áp lực cho Quốc hội Pháp thông qua ngân sách chiến tranh và tài khóa 1951-1952; đồng thời củng cố lòng tin của các đồng minh của Pháp. Theo De Lattre, trải qua các chiến dịch trong năm 1951, quân đội Việt Minh đã suy yếu, khả năng hoạt động bị hạn chế, trong khi đó, việc bình định ở đồng bằng của Pháp đã xong, Việt minh không có khả năng tiến vào vùng địch hậu. Mục tiêu cụ thể của Pháp tiến đánh Hòa

Bình là nhằm giành lại quyền chủ động chiến lược; mở rộng khu chiếm đóng, bịt chặt cửa ngõ phía Tây Nam đồng bằng Bắc Bộ, chặn đường liên lạc vận chuyển của lực lượng kháng chiến giữa căn cứ địa Việt Bắc và Liên khu 3, Liên khu 4; tiêu diệt một bộ phận chủ lực và phá sự chuẩn bị tiến công trong Thu - Đông 1951-1952 của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trước khi đánh chiếm Hòa Bình, ngày 1-11-1951, De Lattre cho quân đánh chiếm ngã ba Ba Thá và Miếu Môn (Hà Đông) nhằm khóa chặt cửa ngõ xâm nhập vào Hà Đông. Ngày 9-11-1951, quân Pháp sử dụng 11 tiểu đoàn mở cuộc hành quân Tulipe chiếm đánh khu vực Chợ Bến, toàn bộ lực lượng được chia làm ba cánh quân: cánh Bắc gồm Binh đoàn cơ động số 1 (GM1), cánh Giữa gồm Binh đoàn cơ động số 2 (GM2) và 1 tiểu đoàn dù, cánh Nam gồm Binh đoàn cơ động số 3 (GM3). Cuộc hành quân do De Linarès - Tư lệnh quân Pháp ở Bắc Bộ trực tiếp chỉ huy nhằm bảo vệ bên sườn cho việc tiến công Hòa Bình.

Ngày 14-11-1951, quân Pháp tăng cường thêm 2 binh đoàn cơ động (GM4, GM7), 3 tiểu đoàn dù, 7 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn thiết giáp và 2 đại đội xe tăng, mở tiếp cuộc hành quân Lotus đánh chiếm thị xã Hoà Bình, Đường 6, Ba Vì. Sau khi chiếm được các mục tiêu trên, Bộ chỉ huy quân Pháp để lại 13 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 4 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn thiết giáp, 1 đại đội và 1 trung đội xe tăng tổ chức phòng ngự thành 2 phân khu với ý đồ chiếm đóng lâu dài khu vực này.

Phân khu Sông Đà - Ba Vì (Phân khu Bắc) gồm 5 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn dù, 1 trung đội xe tăng, 1 tiểu đoàn pháo binh do Đại tá Dodelier chỉ huy, sở chỉ huy đặt tại Đan Thê.

Phân khu Hoà Bình - Đường 6 (Phân khu Nam) gồm 6 tiểu đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn thiết giáp, 1 đại đội xe tăng, do Đại tá Clémen chỉ huy, sở chỉ huy đặt tại thị xã Hòa Bình. Riêng tại thị xã Hòa Bình, có 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn thiết giáp, 1 đại đội xe tăng giữ đường số 6.

Ngoài ra, quân Pháp tổ chức Phân khu Chợ Bến là tiền đồn phía Đông bảo vệ Hoà Bình. Toàn bộ hệ thống phòng ngự gồm 28 cứ điểm lớn, nhỏ; mỗi cứ điểm có từ 1 đến 2 đại đội bộ binh, nơi quan trọng (Pheo, Đồng Bến, Ao Trạch, Chẹ, Đá Chông, Tu Vũ...) có tới 3 đến 4 đại đội bộ binh, 1 đại đội pháo, 1 trung đội xe tăng (5).

Sau khi tổ chức hệ thống phòng ngự, để thăm dò lực lượng đối phương và củng cố các vị trí chiếm đóng, quân Pháp tổ chức sục sạo quanh vị trí chiếm đóng và tiến công ra một số nơi như Hưng Hoá (18-11), Chợ Bờ (21-11), Thu Cúc, Lai Đồng (23-11), nam Ao Trạch (2-12). Ngày 15-11-1951, tại Hà Nội, De Lattre tổ chức họp báo, tuyên bố giành thắng lợi lớn ở Hòa Bình. Các ký giả phương Tây đã đưa lên báo những lời giật gân, coi đó là chiến thắng quan trọng, như "khẩu súng ngắn chĩa thẳng vào tim quân thù" (6), là cơ hội để lật ngược thế chủ động chiến lược ở chiến trường Bắc Bộ và Đông Dương. Tuy nhiên, những diễn biến sau đó không như quân Pháp dự định.

2. Chủ trương của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở chiến dịch Hòa Bình

Quân Pháp tái chiến Hòa Bình khá dễ dàng nhưng không phải là điều quá bất ngờ đối với cơ quan tham mưu chiến lược

của Quân đội nhân dân Việt Nam. Mặc dù cho rằng "khả năng còn ít" nhưng Bộ Tổng tham mưu đã có dự kiến đến tình huống đó. Khi địch đánh chiếm Hòa Bình và xây dựng hệ thống phòng ngự ở khu vực này, Bộ Tổng tham mưu đề nghị đình chỉ mở Chiến dịch Liên khu 3 để mở Chiến dịch Hòa Bình vì sẽ có lợi hơn bởi Quân đội nhân dân Việt Nam tiến công vào nơi quân Pháp mới ra, chưa kịp củng cố. Hòa Bình là chiến trường rừng núi, bộ đội dễ bao vây, chia cắt địch, đồng thời thuận lợi bảo đảm hậu cần do giáp với vùng tự do Việt Bắc. Các đại đoàn chủ lực đều đang bố trí gần, tranh thủ được thời gian nổ súng sớm (7). Mặt khác, lực lượng kháng chiến không thể để quân Pháp chia cắt hành lang liên lạc và vận chuyển giữa Liên khu Việt Bắc với Liên khu 3, Liên khu 4 vì sẽ rất bất lợi về mặt chiến lược.

Ngày 15-11-1951, Tổng Quân ủy họp mở rộng nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo tình hình quân Pháp đánh chiếm Hòa Bình, tình hình các đơn vị chủ lực và đề xuất mở Chiến dịch Hòa Bình. Hội nghị đã phân tích tình hình và thống nhất quyết định đình chỉ công tác chuẩn bị chiến trường Liên khu 3, đồng thời báo cáo Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh mở Chiến dịch Hòa Bình. Trong báo cáo gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và các đồng chí Trung ương, Đại tướng, Tổng Tư lệnh, Bí thư Tổng Quân ủy Võ Nguyên Giáp phân tích chủ trương mở Chiến dịch Hòa Bình: "Trước cũng có dự liệu giả định địch đánh ra Hòa Bình (nhưng cho rằng khả năng ít) và chủ trương nếu địch đánh ra, thì chuyển chiến dịch, tập trung lực lượng tiêu diệt sinh lực chúng trên chiến trường đó.

a) Nay chủ trương mở chiến dịch ở Hòa Bình, chuyển kế hoạch hoạt động Thu - Đông sang kế hoạch nơi mới chiếm đóng.

Hòa Bình sẽ làm hướng chính, các nơi khác phối hợp.

b) Mục đích của chiến dịch này là tiêu diệt sinh lực địch ở chiến trường Hòa Bình, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích ở các nơi" (8).

Trên cơ sở báo cáo của Bộ Tổng tham mưu, để chuẩn bị chiến dịch, ngày 18-11-1951, Tổng Quân ủy tiếp tục phân tích kỹ tình hình và nhận định về những thuận lợi, khó khăn của cả quân Pháp và Quân đội nhân dân Việt Nam: "Đây là cuộc tiến công đầu tiên của địch vào vùng tự do của ta ở Bắc Bộ, sau hơn một năm đối phó bị động với những cuộc tiến công liên tiếp của ta trên các mặt trận, từ khi bị đại bại ở biên giới... Trong cuộc hành binh này, địch đã chiếm được một vị trí quan trọng, cắt đứt đường giao thông của ta giữa Việt Bắc và Liên khu 3, hòng đặt lại nền thống trị ở Hòa Bình, nối liền Hà Nội với các vị trí cô lập của chúng ở Tây Bắc. Đấy là những thuận lợi trước mắt mà địch đã thu được.

Nhưng mặt khác, địch cũng tự gây cho chúng những khó khăn mới:

1. Địch đã mang lực lượng cơ động tinh nhuệ phân tán trên một tuyến dài, đột xuất, công sự chưa vững chắc, địa hình không thuận lợi lắm cho việc sử dụng những bộ đội cơ động lớn của chúng.

2. Vì phần lớn lực lượng cơ động đã tập trung vào mặt trận Hòa Bình, cho nên lực lượng của địch ở vùng địch hậu đồng bằng bị dàn mỏng và nói chung thì các vùng địch hậu từ hữu ngạn, tả ngạn, Liên khu 3 đến trung du đều tương đối sơ hở hơn trước" (9).

Đối với ta, Tổng Quân ủy nhận định: "Cuộc tấn công của địch chiếm đóng Hòa Bình sẽ gây cho ta những khó khăn về

quân sự cũng như về chính trị và kinh tế, nhưng mặt khác cũng tạo cho ta một cơ hội tốt để tiêu diệt sinh lực của địch, phá tan âm mưu của chúng.

1. Trên chiến trường địch mới đánh ra, chúng ta có nhiều điều kiện để tiêu diệt sinh lực của chúng hơn là trên các chiến trường khác như Trung du, hữu ngạn.

2. Mặt khác, một âm mưu lớn của địch trong lúc này là tranh thủ củng cố địch hậu, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Nhưng cũng trong lúc này địch lại tranh thủ tập trung lực lượng cơ động lớn đánh ra vùng tự do để thực hiện một kế hoạch chiếm đóng mới. Ta cần nắm cơ hội, lợi dụng lúc lực lượng cơ động lớn của địch bị thu hút vào chiến trường mới, địch hậu sơ hở, để đẩy mạnh chiến tranh du kích trong lòng địch, mở rộng các khu căn cứ của ta ở địch hậu.

Nếu ta tích cực hoạt động cả ở tuyến bên ngoài và ở trong lòng địch, thì nhất định chúng ta sẽ lợi dụng được cơ hội thuận lợi này, tiêu diệt một bộ phận lực lượng cơ động quan trọng của địch và đẩy mạnh chiến tranh du kích, ngoài và trong cùng phối hợp, tiến tới phá kế hoạch chiếm đóng và âm mưu củng cố địch hậu của địch" (10).

Ngày 21-11-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng hoàn toàn nhất trí với nhận định tình hình địch, ta, chủ trương mở Chiến dịch Hòa Bình của Tổng Quân ủy và khẳng định: "Đây là cơ hội rất tốt để mình đánh giặc. Phải thấy điều đó để tin tưởng và quyết tâm đánh và thắng" (11). Ngày 24-11-1951, Ban Chấp hành Trung ương ra Chỉ thị "Về nhiệm vụ phá cuộc tấn công Hoà Bình của địch". Sau khi vạch rõ âm mưu đánh ra Hòa Bình của Pháp, nêu lên nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, Chỉ thị chỉ rõ: "Địch chiếm Chợ Bến và Hoà Bình có gây khó khăn cho ta, nhưng cũng gây cơ hội tốt để ta đánh địch trên mặt trận Hoà Bình, trên các mặt trận khác và sau lưng địch.

Nắm cơ hội tốt ấy để đánh địch và thắng địch là phá được âm mưu quân sự mới của địch…

Trung ương kêu gọi các Đảng bộ và các đồng chí phụ trách thảo luận và chấp hành đầy đủ chỉ thị trên.

Ở những nơi không trực tiếp tác chiến nhưng phải phục vụ tiền tuyến thì phải có kế hoạch kết hợp công tác trọng tâm của nơi ấy với nhiệm vụ phục vụ tiền tuyến và phải coi nhiệm vụ mới này cũng là một nhiệm vụ chính của địa phương" (12).

Cũng trong tháng 11-1951, nhằm kịp thời chỉ đạo và động viên bộ đội, dân quân du kích đánh giặc, Chủ tịch Hồ Chí Minh có "Thư gửi các cán bộ, chiến sĩ chủ lực và dân quân du kích trong Chiến dịch Hòa Bình". Trong thư, Người chỉ rõ: "Trước kia, ta phải lừa địch ra mà đánh. Nay địch tự ra cho ta đánh. Đó là cơ hội rất tốt cho ta. Muốn thắng, thì ta phải tích cực, tự động, bí mật, mau chóng, kiên quyết, dẻo dai. Chắc thắng mới đánh. Nhưng tuyệt đối chớ chủ quan, khinh địch. Bộ đội chủ lực đánh. Bộ đội địa phương, dân quân du kích cũng đánh. Các lực lượng phải phối hợp nhau chặt chẽ để tiêu diệt sinh lực của địch, để đánh tan kế hoạch Thu - Đông của chúng" (13).

Chấp hành chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy xác định quyết tâm phải phá tan âm mưu của địch trong Thu - Đông 1951, nhấn mạnh việc: "Địch mang lực lượng vào chiến trường miền Tây là cơ hội tốt để tiêu diệt chúng, đồng thời phải đẩy mạnh chiến trường du kích ở khắp các nơi sau lưng địch hiện đang sơ hở. Để tận dụng kịp thời cơ hội này, chúng ta phải tranh thủ thời gian, vừa chuẩn bị vừa ra

trận, khắc phục mọi khó khăn, đánh cho địch những đòn nặng" (14).

Như vậy, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh đều xác định nhanh chóng tận dụng thời cơ địch đưa quân chiếm đóng Hòa Bình, mở một cuộc tiến công lớn trên cả hai mặt trận: Tập trung chủ lực ở hướng chính là Hòa Bình và mạnh bạo đưa một bộ phận chủ lực vào hoạt động trong địch hậu đồng bằng Bắc Bộ, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực, tiến tới phá tan kế hoạch chiếm đóng Hòa Bình, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ.

Thực hiện quyết tâm giành thắng lợi trong Chiến dịch Hòa Bình, Bộ Chính trị quyết định tổ chức Bộ Chỉ huy chiến dịch do Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng chiến dịch. Đảng ủy chiến dịch do Bí thư Tổng Quân ủy Võ Nguyên Giáp làm Bí thư, Phó Bí thư Tổng Quân ủy Nguyễn Chí Thanh làm Phó Bí thư. Như vậy, những lãnh đạo cao nhất của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh và Tổng Quân ủy đã được Bộ Chính trị cử trực tiếp chỉ huy, điều hành Chiến dịch Hòa Bình.

3. Chiến dịch Hòa Bình - bước phát triển vượt bậc của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định tranh thủ thời gian địch mới chiếm đóng, công sự chưa kịp củng cố, tập trung binh hỏa lực đột phá khu phòng ngự sông Đà, đánh trận mở màn quyết định, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở đường giao thông vận chuyển chiến dịch, đồng thời tạo thế phát triển thuận lợi cho chiến dịch.

Phương châm tác chiến được xác định: Đánh điểm diệt viện, kết hợp chặt chẽ đánh công kiên với đánh phục kích giao thông, tiêu diệt quân địch trên sông, trên bộ, vận dụng linh hoạt đánh vận động, tiêu diệt từng bộ phận quân địch đi càn quét, buộc chúng phải co vào các vị trí dã chiến, đánh tiêu diệt quân nhảy dù, quân ứng cứu.

Tư tưởng chỉ đạo tác chiến chiến dịch được xác định là: Tích cực, chủ động, tạo thời cơ, nắm thời cơ, tranh thủ thời gian, lợi dụng sơ hở của địch, đánh địch trên những khu vực đã chuẩn bị sẵn, buộc địch phải tác chiến theo ý định của ta. Đánh tập trung từ tiểu đoàn đến trung đoàn bộ binh được tăng cường binh khí kỹ thuật và một số binh chủng chuyên môn; kết hợp đánh nhỏ có hiệu suất cao, thực hiện tiêu diệt gọn quân địch, bắt tù binh, thu nhiều vũ khí. Đánh liên tục ngày đêm, đánh giữa các đợt, đánh quân địch đang triển khai đội hình, đánh địch đang vận động, đánh địch co cụm trong từng cứ điểm. Kiên quyết chia cắt địch ra từng bộ phận để tiêu diệt, kết hợp chặt chẽ đánh giao thông trên bộ, trên sông, diệt xe cơ giới, diệt quân nhảy dù, diệt pháo binh và máy bay địch.

Trên cơ sở phương châm và tư tưởng chỉ đạo được xác định, Bộ Chỉ huy chiến dịch dự kiến thời gian tác chiến chiến dịch có thể kéo dài từ 2 đến 3 tháng, chia thành nhiều đợt chiến đấu, trên nhiều khu vực với những yêu cầu cụ thể khác nhau. Đợt đầu tiên nhằm đánh tiêu diệt cụm cứ điểm Tu Vũ, Núi Chẹ nằm trong tuyến phòng thủ Phân khu sông Đà của địch và là hướng chủ yếu của chiến dịch. Các đợt tác chiến sau, tùy kết quả đợt đầu mà tổ chức triển khai đánh tiếp. Phải kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ tác chiến đợt 1, mở thông cửa cho hướng

phát triển đợt sau của chiến dịch. Chú ý bảo vệ bằng được hành lang vận chuyển chiến dịch để lực lượng chủ yếu chiến dịch có thể phát triển xuống phía Nam, thực hiện nhiệm vụ chia cắt đường số 6, sẵn sàng đánh quân viện hoặc đánh địch tháo chạy.

Trên hướng chủ yếu, Bộ Chỉ huy chiến dịch sử dụng hai Đại đoàn bộ binh 308 và 312 và Đại đoàn công pháo 351 đánh tiêu diệt sinh lực địch và phá vỡ tuyến phòng ngự sông Đà. Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị là: Đại đoàn 308 (thiếu Trung đoàn 102) ở bên tả ngạn sông Đà, có nhiệm vụ tiêu diệt cứ điểm Tu Vũ, đánh quân viện trên sông Đà từ Tu Vũ đến thị xã Hòa Bình. Đại đoàn 312 ở bên hữu ngạn sông Đà, có nhiệm vụ tiêu diệt cứ điểm Chẹ, đánh viện trên đường bộ từ Sơn Tây đi Đá Chông và từ Đá Chông đến Chẹ. Trên hướng thứ yếu, Đại đoàn 304 làm nhiệm vụ kiềm chế mọi mặt hoạt động của địch ở thị xã Hòa Bình và đánh địch trên Đường 6. Trung đoàn 102 (Đại đoàn 308) làm lực lượng dự bị chiến dịch, được bố trí ở khu vực Cổ Tiết (phía Nam thị xã Phú Thọ), có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ cùng lực lượng vũ trang Phú Thọ sẵn sàng đánh địch càn quét ra vùng tự do Hạc Trì, Lâm Thao, Hưng Hóa, Đường 2.

Trên mặt trận địch hậu ở Trung du và đồng bằng Bắc Bộ, Bộ Tổng Tư lệnh giao nhiệm vụ cho hai Đại đoàn 316 (được tăng cường Trung đoàn 246 trực thuộc Bộ) và 320 phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương và quần chúng cách mạng, chủ động tích cực tiêu diệt địch, phá tề, trừ gian, tổ chức chống càn quét để phối hợp chặt chẽ với mặt trận chính diện Hòa Bình - Sông Đà - Đường 6.

Ở các chiến trường phối hợp, Bộ Tổng Tư lệnh lệnh cho Đại đoàn 325 phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích đẩy mạnh hoạt động ở Bình - Trị - Thiên. Lực lượng vũ trang Liên khu 5 và Nam Bộ tích cực hoạt động kiềm chế địch, không cho chúng điều quân ra Bắc Bộ ứng cứu.

Thực hiện phương châm chỉ đạo và kế hoạch nêu trên, Chiến dịch Hòa Bình đã diễn ra qua ba đợt:

Đợt 1 từ ngày 10 đến ngày 26-12-1951, Bộ Chỉ huy chiến dịch tập trung lực lượng đột phá tuyến sông Đà. Ngày 9-12-1951, phát hiện bộ đội vượt sông Đà sang hữu ngạn, quân Pháp tổ chức càn quét vùng Ba Vì, Yên Lê, Làng Chúc, Đường 87. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy chiến dịch lệnh cho Đại đoàn 312 hoãn tiến công cứ điểm Chẹ, chuyển sang đánh địch đi càn; Đại đoàn 308 tiến công cứ điểm Tu Vũ theo kế hoạch. Sáng 10-12, Trung đoàn 209 (Đại đoàn 312) chặn đánh địch càn vào Làng Chúc, diệt 2 đại đội; ngày 11 và 12-12, tiếp tục cùng lực lượng vũ trang địa phương đánh địch ở Gốc Bộp, điểm cao 306, đoạn Trung Thượng - Hạm Giá trên Đường 87, buộc quân Pháp phải kết thúc cuộc càn, rút chạy về Trung Hà ngày 14-12-1951.

Đêm 10-12, Trung đoàn 88 (Đại đoàn 308) được tăng cường 1 tiểu đoàn, 8 khẩu sơn pháo 75mm, 1 đại đội trọng liên 12,7mm, tổ chức tiến công cứ điểm Tu Vũ, một vị trí quan trọng trên tuyến phòng ngự sông Đà (nay thuộc địa bàn huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ). Đến 5 giờ sáng ngày 11-12, Trung đoàn 88 làm chủ trận địa. Chiến thắng Tu Vũ làm rung chuyển tuyến phòng ngự sông Đà của địch, tạo điều kiện cho chiến dịch phát triển thắng lợi. Với chiến công tiêu diệt Tu Vũ, Trung đoàn 88 được mang danh hiệu Trung đoàn Tu Vũ.

Sau khi mất Tu Vũ, quân Pháp cố mở thông tuyến sông Đà, điều nhiều đoàn ca nô ngược sông Đà lên tiếp ứng nhưng đều bị các đơn vị thuộc hai đại đoàn 308 và 312 phục kích bắn chìm một số, tiêu biểu là

trận phục kích ở Lạc Song. Trên hướng thứ yếu, đầu tháng 12-1951, Đại đoàn 304 đã tới nam Đường 6, phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương tổ chức một số trận đánh giành thắng lợi, tiêu diệt nhiều địch, như trận phục kích trên đoạn đường từ cầu Dụ đến hang Đá, trận phục kích ở Giang Mỗ, trận chặn đánh địch càn quét tại Xóm Máu - Điểm cao 585.

Ở mặt trận địch hậu, phối hợp chặt chẽ với mặt trận chính diện, các đại đoàn 316, 320 cùng lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương tiến công rộng khắp, giành thắng lợi lớn, tiêu biểu như ở Lương Tài, Thuận Thành (Bắc Ninh), Phát Diệm (Ninh Bình)... buộc địch phải rút quân cơ động từ Hoà Bình về đối phó. Ngược lại, khi bị uy hiếp mạnh ở Hoà Bình, quân Pháp buộc phải bỏ dở cuộc càn ở địch hậu để điều quân về ứng cứu. Ngày 26-12-1951, Đợt 1 chiến dịch kết thúc với kết quả 10 đại đội quân Pháp bị loại khỏi vòng chiến đấu, 7 ca nô, tàu, xuồng bị bắn chìm, tuyến sông Đà bị cắt đứt, Đường 6 bị uy hiếp. Với việc đẩy mạnh tác chiến của các đơn vị chủ lực và lực lượng địa phương ở địch hậu, quân Pháp luôn phải căng kéo lực lượng, đối phó bị động, lúng túng giữa hai mặt trận.

Xét thấy ở khu vực sông Đà - Ba Vì vẫn còn điều kiện "đánh điểm diệt viện", Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định vẫn lấy phân khu sông Đà - Ba Vì làm hướng chủ yếu; trên hướng Đường 6 đẩy mạnh hoạt động quấy rối, đánh điểm nhỏ, diệt viện nhỏ, phá giao thông, tiếp tế của địch. Các đơn vị được giao nhiệm vụ: Đại đoàn 308 (thiếu Trung đoàn 88) được tăng cường 2 tiểu đoàn của Đại đoàn 312 đảm nhiệm tiêu diệt cứ điểm Đá Chông, đánh viện trên sông Đà và Đường 87. Đại đoàn 312 (thiếu Trung đoàn 209) được tăng cường Trung đoàn 66 (Đại đoàn 304) tiêu diệt địch ở điểm cao 600 và cứ điểm Chẹ, đánh viện trên đường Mỹ Khê - Ba Vì. Đại đoàn 304 (thiếu Trung đoàn 66) tiếp tục hoạt động trên Đường 6.

Đợt 2 diễn ra từ ngày 27 đến 31-12-1951, Bộ Chỉ huy chiến dịch tổ chức phát triển tiến công phá vỡ phòng tuyến sông Đà của địch. Đêm 29-12, Trung đoàn 141 (Đại đoàn 312) bí mật tập kích các điểm cao 400, 600 (Ba Vì), diệt và bắt gần 200 địch. Với chiến thắng này, Trung đoàn 141 được mang danh hiệu Trung đoàn Ba Vì. Ngày 30-12, địch điều 4 binh đoàn cơ động lên chiếm lại điểm cao 600 và càn quét vùng Ba Trại, bắc Ba Vì. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định hoãn đánh các cứ điểm Đá Chông, Chẹ. Trên hướng Đường 6, hai trung đoàn 57 và 9 (Đại đoàn 304) tiến công các cứ điểm Đồi Mồi (28-12), Hàm Voi (30-12) nhưng đều không thành công.

Ở mặt trận địch hậu, các lực lượng tiếp tục hoạt động mạnh, tiêu diệt, bức rút nhiều đồn bốt, chặn đánh nhiều cuộc càn lớn của địch, giữ vững và mở rộng các khu du kích.

Sau 5 ngày chiến đấu, Đợt 2 chiến dịch kết thúc. Theo dõi tình hình địch, Bộ Chỉ huy chiến dịch nhận định, do chịu nhiều tổn thất, địch sẽ phải rút lực lượng từ sông Đà về Đường 6 và cuối cùng sẽ phải rút chạy khỏi Hoà Bình. Trên cơ sở đó, quyết định chuyển hướng tiến công chủ yếu xuống Đường 6, đồng thời tiếp tục khống chế tuyến vận chuyển của địch trên sông Đà, vây chặt địch trong thị xã Hoà Bình và sẵn sàng đánh địch rút chạy. Đại đoàn 308 được tăng cường Trung đoàn 66 đảm nhiệm đánh địch ở bắc Đường 6, tiêu diệt các cứ điểm Pheo, Đầm Huống; Đại đoàn 304 (thiếu Trung đoàn 66) phụ trách khu vực nam Đường 6; Đại đoàn 312 phụ trách khu vực Chẹ, Đá Chông.

Đợt 3 diễn ra từ ngày 7-1 đến 25-2-1952, Bộ Chỉ huy chiến dịch tập trung tổ chức đánh chia cắt Đường 6 và đánh địch rút chạy. Đêm 7-1-1952, Trung đoàn 102 tiến công cứ điểm Pheo (bắc thị xã Hoà Bình 6 km), Trung đoàn 66 tiến công vị trí Đầm Huống, nhưng đều không thành công. Cùng ngày, Trung đoàn 36 sử dụng 2 tiểu đoàn 80, 84 bí mật đột nhập thị xã Hoà Bình, tiêu diệt 4 vị trí Đồi Cháy, Đồi Rè, Khuỷu, Rậm và 1 trận địa pháo địch ở Khu kiểm lâm.

Bị đánh mạnh tại Đường 6 và thị xã Hoà Bình, ngày 8-1-1952, địch rút toàn bộ lực lượng ở tuyến sông Đà về giải vây cho thị xã và mở thông Đường 6. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy chiến dịch chủ trương tiếp tục chia cắt Đường 6, bao vây thị xã Hoà Bình, tổ chức nhiều trận đánh nhỏ tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận địch, tác chiến kết hợp với phá hoại, chuẩn bị sẵn sàng đánh địch rút lui. Từ ngày 9-1, bộ đội hoạt động mạnh và rộng khắp trên tuyến Đường 6, tổ chức nhiều trận phục kích nhỏ và phá cầu, đường. Ngày 21-1, địch điều 11 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh rải ra đóng thêm nhiều vị trí từ Ao Trạch đến Hàm Voi. Ta tiếp tục bám đánh, tiêu diệt lực lượng địch, nhất là lực lượng Âu - Phi.

Ngày 27-1-1952, Bộ Chỉ huy chiến dịch nhận định địch sẽ rút khỏi Hoà Bình và chỉ đạo cơ quan tham mưu lập kế hoạch đánh địch rút chạy. Đại đoàn 308 được phối thuộc Trung đoàn 209 thuộc Đại đoàn 312 phụ trách khu vực từ thị xã Hoà Bình đến Ao Trạch. Đại đoàn 312 được phối thuộc Trung đoàn 102 (Đại đoàn 308) phụ trách đoạn Pheo - Ao Trạch. Đại đoàn 304 phụ trách đoạn Ao Trạch - Xuân Mai và đưa 1 trung đoàn vào hoạt động ở vùng Chợ Cháy, Xuân Mai, Mai Lĩnh.

Vừa bị bao vây cô lập ở Hoà Bình, vừa bị đánh mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ, từ ngày 23-2-1951, quân Pháp bắt đầu rút quân khỏi Hoà Bình theo cách cuốn chiếu. Thị xã Hòa Bình được giải phóng ngày 23-2. Tuy nhiên, các đơn vị được giao nhiệm vụ đánh địch rút chạy không đạt kết quả mong muốn. Phần lớn quân địch chạy thoát về Xuân Mai. Ngày 25-2-1952, Chiến dịch Hòa Bình kết thúc thắng lợi.

Cùng với đẩy mạnh tác chiến ở cả mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch, trong Chiến dịch Hòa Bình, công tác địch vận được chú trọng và tiến hành có hiệu quả. Tại mặt trận Hòa Bình, Ban Địch vận các cấp, các đơn vị phối hợp cùng các lực lượng, các đoàn thể, chính quyền địa phương tích cực triển khai thực hiện với nhiều nội dung, biện pháp, hình thức như: phát tán hàng nghìn bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ngụy binh, Thông báo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hòa Bình về việc thi hành chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ đối với những người lầm đường theo giặc nay trở về với nhân dân, gọi loa vào các đồn bốt địch, rải truyền đơn… Kết quả là, công tác địch vận đã khoét sâu, góp phần làm rệu rã tinh thần địch, lôi kéo được một số người vác súng ra hàng. Ở các địa phương Bắc Bộ, công tác địch vận cũng được đẩy mạnh với nhiều hình thức như đấu tranh đòi chồng, đòi con, chống địch bắt thanh niên đi lính, kêu gọi binh lính bỏ hàng ngũ về với gia đình, với kháng chiến. Nhờ vậy, lực lượng vũ trang cách mạng tiêu diệt được nhiều đồn có binh lính người Việt làm nội ứng, trong nhiều trận càn có hiện tượng binh bính tỏ thái độ chống đối lại chỉ huy. Hiện tượng trả súng, đào ngũ diễn ra ngày càng nhiều.

Với những nội dung, biện pháp, hình thức địch vận phong phú và có hiệu quả, tính chung từ tháng 11 năm 1951 đến tháng 3 năm 1952, trong đó chủ yếu là thời

gian diễn ra Chiến dịch Hòa Bình, lực lượng kháng chiến đã phát động được 167 cuộc đấu tranh của 40 vạn người nhà binh lính đòi trả chồng, con; giải thoát 31.070 thanh niên mới bị bắt lính; thả 7.803 tù binh người Việt với 37 lần; vận động cơ sở nhân mối là binh lính người Việt hỗ trợ bộ đội và du kích giành thắng lợi với 176 trận nội ứng đánh đồn; 10.285 binh sĩ, 32 hạ sĩ quan người Việt bỏ ngũ, quay về với Tổ quốc, mang theo 1.145 súng các loại (15). Cơ quan địch vận đã sáng tác, in ấn và phát hành 1.049.660 bản các loại tài liệu, truyền đơn, tranh ảnh địch vận, trong đó có 20% trực tiếp đưa đến tận tay binh sĩ người Việt (16). Đó là những thành tích đáng kể phối hợp cùng mũi tiến công quân sự làm suy yếu hàng ngũ quân đội Pháp, góp phần vào thắng lợi của Chiến dịch Hòa Bình nói riêng và công cuộc kháng chiến nói chung.

Qua sự chỉ đạo, chỉ huy và thực hành chiến dịch Hòa Bình, có thể thấy bước phát triển vượt bậc về nghệ thuật quân sự. Về chỉ đạo chiến lược và nghệ thuật chiến dịch, Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh đã đánh giá đúng địch, chọn hướng tiến công chính xác, kịp thời chuyển hướng cho phù hợp với tình hình mới, đồng thời có sự lãnh đạo sâu sát trong toàn bộ chiến dịch. Trên cơ sở đó, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã xác định và vận dụng chính xác phương châm và tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong suốt quá trình tổ chức chỉ huy thực hành chiến dịch, đó là: Nắm vững và kiên trì vận dụng phương châm "đánh điểm diệt viện", tập trung đánh giao thông trên sông, trên bộ, khoét sâu khó khăn của địch về vận tải tiếp tế, dồn địch vào thế bị bao vây, cô lập; tổ chức, sử dụng lực lượng thích hợp, bảo đảm chiến đấu liên tục, dài ngày trên phạm vi chiến trường rộng lớn. Đó là những nét tiêu biểu, là thành công xuất sắc về chỉ đạo chiến lược và nghệ thuật chiến dịch, đồng thời là nguyên nhân quan trọng trực tiếp quyết định thắng lợi chiến dịch.

Về vận dụng chiến thuật, các đơn vị chủ lực của Quân đội nhân dân Việt Nam đã vận dụng đúng nguyên tắc tập trung ưu thế về binh lực, thực hiện bao vây chia cắt, tiêu diệt địch. Tập trung binh lực ở một điểm để tiến công, đồng thời bố trí lực lượng hai đến ba mặt để bao vây, tiêu diệt địch. Phát huy lối đánh gần để hạn chế ưu thế hỏa lực pháo binh, máy bay của địch và khoét sâu chỗ yếu về mặt tinh thần của chúng. Trên hướng chính diện mặt trận Hòa Bình, ngoài đánh công kiên và đánh chính diện như các chiến dịch trước, lần này bộ đội phát triển nhiều cách đánh mới như đánh địch vận chuyển trên sông, dùng lực lượng ít nhưng tinh nhuệ tập kích tiêu diệt các điểm cao và trận địa pháo của địch,... Riêng với hình thức chiến thuật công kiên, chiến thắng Tu Vũ đã khẳng định bước trưởng thành lớn mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam, mở ra khả năng đánh tiêu diệt quân địch phòng ngự trong công sự vững chắc với hình thức cụm cứ điểm cỡ tiểu đoàn tăng cường có xe tăng, pháo binh chi viện, tạo điều kiện cho các trận công kiên lớn về sau trong các chiến dịch như Tây Bắc, đặc biệt là Điện Biên Phủ… ở hướng phối hợp, các đơn vị thực hiện "đánh điểm diệt viện", vây điểm diệt viện kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn, tiến công và nổi dậy của quần chúng. Đặc biệt, nổi lên cách đánh tập kích sâu vào lòng địch, đánh công sự mới, để lại nhiều kinh nghiệm về vận dụng các hình thức chiến thuật cho các chiến dịch sau này.

Chiến dịch Hòa Bình là kết quả của nghệ thuật chiến tranh nhân dân đặc sắc. Cả ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã đồng loạt tiến công,

liên tục chiến đấu dài ngày trên một chiến trường rộng lớn, có sự phối hợp, hỗ trợ rất lớn của đông đảo quần chúng nhân dân với nhiều cách đánh linh hoạt, sáng tạo trên cả hai mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch. Bên cạnh đó, với quy mô chiến dịch rộng lớn, thời gian tác chiến kéo dài, tính chất, vai trò của hậu cần nhân dân được thể hiện rõ nét. Trên cả hai hướng chính diện và sau lưng địch, hậu cần chiến dịch đã cung cấp cho bộ đội 6.275 tấn gạo, 70 tấn muối, 70 tấn thịt, hơn 60 tấn thực phẩm khác, điều trị và phục vụ 6.390 thương binh. Nhân dân đã đóng góp 333.400 dân công với 11.914 ngày công (17). Đây là chiến dịch sử dụng nhiều dân công nhất tính đến lúc bấy giờ.

Tuy nhiên, trong tổ chức, điều hành chiến dịch cũng bộc lộ những nhược điểm, thiếu sót, nổi lên là có lúc tác phong chỉ huy thiếu chu đáo, cụ thể, khiến một số trận đánh điểm không thành công, thương vong cao, bỏ lỡ nhiều thời cơ đánh địch vận động và không thực hiện được tiêu diệt lớn quân địch rút chạy. Mặc dù vậy, thắng lợi của Chiến dịch Hòa Bình góp phần làm thay đổi cục diện chiến trường chính Bắc Bộ có lợi cho ta và đưa nghệ thuật quân sự Việt Nam, nhất là nghệ thuật chiến dịch phát triển lên một bước mới cao hơn.

Sau hơn 2 tháng chiến đấu, ở mặt trận Hoà Bình, các đơn vị chủ lực cùng lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân trên địa bàn đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 địch, bắn rơi 9 máy bay, bắn chìm 17 tàu, xuồng, phá huỷ 12 pháo và hơn 200 xe quân sự, thu 24 pháo và gần 800 súng các loại; giải phóng khu vực Hoà Bình - sông Đà gồm 2.000km^2 với 20.000 dân, giữ vững đường giao thông chiến lược giữa Việt Bắc với Liên khu 3, Liên khu 4; đập tan âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược, mở rộng vùng chiếm đóng và lập "Xứ Mường tự trị" của thực dân Pháp. Ở mặt trận địch hậu, các lực lượng vũ trang và đông đảo nhân dân đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 15.000 địch, thu hơn 6.000 súng các loại, 10 khẩu pháo, 41 máy vô tuyến điện, giải phóng 4.000km^2 với khoảng 2 triệu dân, mở rộng nhiều khu du kích và căn cứ du kích, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng địch tạm chiếm, phối hợp và hỗ trợ cho mặt trận chính Hoà Bình giành thắng lợi (18). Nhiều khu du kích liên huyện, liên tỉnh ra đời, tạo thành thế liên hoàn từ Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh qua Hưng Yên, Hải Dương, Kiến An, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Hà Đông, Sơn Tây. Kết quả bình định đồng bằng Bắc Bộ theo Kế hoạch De Lattre của thực dân Pháp cơ bản bị phá vỡ.

Tổng số tổn thất của địch trong Chiến dịch Hòa Bình trên cả 2 mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch là 21.249 tên, nhiều vũ khí trang bị bị phá hủy (13 máy bay, 20 khẩu pháo, 17 tàu xuồng, 9 đầu xe lửa và 20 toa xe, 291 xe cơ giới các loại (19).

4. Kết luận

Trải qua hơn 6 năm tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp, đến đầu năm 1952, Chiến dịch Hòa Bình là chiến dịch đã gây cho quân Pháp tổn thất lớn nhất cả về binh lực, phương tiện chiến tranh, vị trí đóng quân ở cả mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch. Quân và dân Việt Nam "đã giành nhiều thắng lợi cực kỳ quan trọng về tiêu diệt địch, giải phóng đất, giải phóng dân, đặc biệt là tạo nên thế trận mới chưa từng có của ta trong vùng địch tạm chiếm ở Trung du và đồng bằng Bắc Bộ" (20).

Ngày 27 tháng 2 năm 1952, trong Nhật lệnh nhân dịp giải phóng Hòa Bình, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nêu

rõ: "Thắng lợi của chiến dịch này là thắng lợi quân sự, thắng lợi chính trị và thắng lợi kinh tế. Nó đánh bại âm mưu cố gắng giành lại quyền chủ động của Tátxinhi. Nó đánh bại âm mưu chiếm đóng vị trí chiến lược Hòa Bình để cắt đứt đường giao thông Nam - Bắc, đồng thời để áp bức và bóc lột đồng bào Mường của chúng ta. Nó phá một phần quan trọng âm mưu chiến lược của địch ở đồng bằng Bắc Bộ: "Bình định vùng địch hậu, dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" (21). Ngày 16-3-1952, trong chỉ thị "Giữ vững và mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Hòa Bình" gửi các Liên khu Ủy Việt Bắc, III, IV, Hà Nội và các tỉnh ở địch hậu, Ban Bí thư khẳng định: "Âm mưu của địch củng cố phòng tuyến, tấn công ra vùng tự do và giành lại chủ động đã bị thất bại rất nặng, chẳng những chúng không giành lại được chủ động mà lại trở thành bị động hơn trước" (22). Chính chính giới Pháp cũng phải thừa nhận: "Cuộc hành quân chấm dứt bằng sự rút chạy của chúng ta trong những điều kiện khó khăn mà không đạt được một kết quả chiến lược nào. Rủi thay, cuộc chiến ở Hòa Bình đã giữ chân lực lượng cơ động của ta ở xa đồng bằng quá lâu, do đó đã tạo điều kiện cho Việt Minh xâm nhập vào đây với số lượng lớn. Và từ đó, bắt đầu tình trạng "ruỗng nát" mỗi ngày một tăng, dần dần làm bất động đại bộ phận quân viễn chinh. Đối phương đã giành thắng lợi căn bản" (23).

Đánh giá về Chiến dịch Hòa Bình, nhà sử học Michael Maclear nêu rõ: "Trong trận này, Việt minh cho thấy họ bắt đầu lớn mạnh và có thể đánh lớn với Pháp… Từ trận Hòa Bình, người Pháp bắt đầu tuyệt vọng, hoàn toàn hết hi vọng đánh thắng ông Hồ Chí Minh. Và tình hình còn xấu đi nữa" (24). So sánh với những thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhà sử học Bernard Fall nhận định: "Chiến dịch Hòa Bình đối với Pháp cũng tổn thất về sinh mạng và trang bị không kém gì Chiến dịch Biên Giới và Chiến dịch Điện Biên Phủ sau này" (25).

Chiến thắng Hòa Bình còn đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Quân đội nhân dân Việt Nam về mọi mặt. Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp: "Quân ta tiến bộ nhanh chóng về tư tưởng liên tục chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch và phục vụ nhân dân; đã tiến bộ và học thêm nhiều kinh nghiệm về kỹ thuật và chiến thuật, đặc biệt về kỹ thuật làm công sự, kỹ thuật đánh sông, đánh pháo, đánh cơ giới, bắn phi cơ, về phương thức đánh công kiên và vận động trong địch hậu, về chiến thuật đánh cứ điểm mới chiếm đóng, về chiến thuật bao vây thị xã và đánh địch rút lui. Bộ đội địa phương và dân quân du kích cũng tiến bộ nhiều về diệt tề, trừ gian, diệt hương đồn và phát động nhân dân võ trang tranh đấu. Nhân dân rất phấn khởi, ngày càng căm thù quân giặc, càng hiểu rõ chính sách đại đoàn kết của Chính phủ và Hồ Chủ tịch, ở địch hậu đã nổi dậy đông đảo tích cực tham gia kháng chiến. Ảnh hưởng lớn lao của chiến dịch đã giúp một phần quan trọng cho công tác tranh đấu kinh tế với địch, hoàn thành việc thu thuế nông nghiệp đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất và tiết kiệm của nhân dân" (26).

Về phía quân Pháp, bị thất bại ở Hòa Bình, một lần nữa chúng phải quay về phòng ngự chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ. Quân đội nhân dân Việt Nam mặc dù có bước trưởng thành và củng cố mạnh lên, nhưng tổng thể về tương quan lực lượng hai bên, Quân đội nhân dân Việt Nam vẫn yếu hơn địch cả về quân số và trang bị kỹ thuật, vì vậy vẫn phải tiếp tục

giành thắng lợi từng bước để đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi của Chiến dịch Hòa Bình có tác động sâu sắc, đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: "Chiến thắng Hòa Bình đã củng cố niềm tin: Với chiến tranh toàn dân, dù lực lượng vũ trang ta còn có hạn, ta vẫn có thể giành quyền chủ động trên chiến trường chính để đi tới chiến thắng" (27). Qua thực tiễn quá trình chọn hướng tiến công chiến lược không đúng đầu năm 1951, đặc biệt là qua kinh nghiệm chọn hướng tiến công chính xác và giành thắng lợi to lớn trong Chiến dịch Hòa Bình, cuối năm 1952, tiếp tục phương hướng chiến lược đánh vào nơi địch yếu, sơ hở, Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở Chiến dịch Tây Bắc (14.10 - 10.12.1952).

Trong tiến trình của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi của Chiến dịch Hòa Bình có ý nghĩa lịch sử vô cùng quan trọng. Đó là kết quả của quá trình hơn 6 năm tiến hành kháng chiến với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, tiến hành chiến tranh nhân dân rộng khắp, phát triển "từ du kích chiến" tiến lên "vận động chiến", tác chiến hiệp đồng binh chủng với nhiều đại đoàn chủ lực cơ động. Đồng thời, chiến thắng đó tạo ra bước phát triển mới về chiến lược, tiếp tục đưa cuộc kháng chiến phát triển mạnh mẽ, từng bước giành thắng lợi trong nhiều chiến dịch tiếp theo, đặc biệt là trên chiến trường Tây Bắc, đỉnh cao là Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Việt Nam kết thúc thắng lợi.

CHÚ THÍCH

(1). Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.175, 447.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 12 (1951), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.32-33.

(3). Đó là các chiến dịch: Trần Hưng Đạo (25/12/1950 - 18/1/1951), Hoàng Hoa Thám (29/3 - 7/4/1951), Quang Trung (28/5 - 20/6/1951).

(4). Chiến dịch Lý Thường Kiệt (29/9-31/10/1951).

(5). Bộ Quốc phòng - Cục Khoa học quân sự, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam*, quyển 1: Lịch sử quân sự, CD phiên bản 1.0, năm 2015, mục từ: Chiến dịch Hòa Bình (10/12/1951 - 25/2/1952).

(6). Trần Trọng Trung, *Lịch sử một cuộc chiến tranh bẩn thỉu,* Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.356.

(7). Lúc này, Đại đoàn 312 đang ở Nam Yên Bái, Đại đoàn 308 ở Đông Nam Phú Thọ, Đại đoàn 316 ở Bắc Giang, Đại đoàn 320 ở Ninh Bình, Đại đoàn 304 ở Bắc Thanh Hóa.

(8). *Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh,* tập IV, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1963, tr.50.

(9). Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm trong các chiến dịch lớn,* Bộ Tổng tham mưu xuất bản, tr.13-14.

(10). Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Báo cáo về kế hoạch tác chiến và tổng kết kinh nghiệm trong các chiến dịch lớn,* Bộ Tổng tham mưu xuất bản, tr.15.

(11). *Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh,* tập IV, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1963, tr.55.

(12). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 12 (1951), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.598-599.

(13). Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.242.

(14). *Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh,* tập IV, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1963, tr.72.

(15). Báo *Cứu Quốc*, số 2046, ngày 1 tháng 4 năm 1952, tr.1.

(16). *Nhân đà chiến thắng Hòa Bình, đẩy mạnh công tác ngụy vận và Âu - Phi vận*, Cục Địch vận xuất bản, 1952, tr.5.

(17). Quân đội nhân dân Việt Nam, *Công tác hậu cần chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân 1951-1952,* Tổng cục Hậu cần, Ban Tổng kết kinh nghiêm chiến tranh, 1978, tr.56.

(18). Bộ Quốc phòng - Cục Khoa học quân sự, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam*, quyển 1: Lịch sử quân sự, CD phiên bản 1.0, năm 2015, mục từ: *Chiến dịch Hòa Bình (10/1/1951-25/2/1952).*

(19). Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954),* Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.408.

(20). Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Chiến dịch tiến công Hòa Bình (12/1951 - 2/1952),* Hà Nội, 1991, tr.6.

(21). *Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh,* tập IV, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1963, tr.210.

(22). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 13 (1952), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.46.

(23). Henri Nava, *Thời điểm của những sự thật,* Nguyễn Huy Cầu dịch, Nxb. Công an Nhân dân - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, 1994, tr.43-44.

Maicơn Máclia, *Việt Nam cuộc chiến tranh mười nghìn ngày,* Bản dịch lưu tại Thư viện Trung ương Quân đội, tr.92.

(24). Bernard Fall, *Con đường không vui,* Bản dịch lưu tại Thư viện Trung ương Quân đội, tr.77.

(25). *Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh,* tập IV, Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1963, tr.210.

(26). Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký,* Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.805.